

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2025/DS -ST
Ngày: 04/06/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Kiều Thu

- Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Châu; Thư ký Tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên;

Trong ngày 04 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2025/QĐST – DS ngày 23/04/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở chính: 4 P, phường V, TP ., tỉnh Kg

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lê Trung V - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V1, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ông Lê Văn A, Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số B H, phường M, thành phố P. tỉnh Bn.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, Bn

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Xuân T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bn.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan.

NHẬN THẤY

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:**

Hợp đồng tín dụng số 1203/19/HDTD/2502-9119 ngày 30/12/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 29495253/19/KUNN/2502-9119 ngày 30/12/2019.

Số tiền vay: 800.000.000 đồng (T2 trăm triệu đồng);

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản

- Giải ngân ngày: 30/12/2019

- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/12/2020).

- Lãi suất cho vay 11%/năm, cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo KUNN. Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo KUNN, Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và Lãi suất vay điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay bằng (=) 2/3 Lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của loại tiền Bên vay đang vay, loại lãi cuối kỳ của Ngân hàng K tại thời điểm thay đổi lãi suất vay cộng (+) biên độ 3,7%/năm. Lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn LSV tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng K (cùng loại hình và phương thức vay).

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; - Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm

- Kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng, ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 30/01/2020.

- Tiền lãi phải trả bằng (=) Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay (%/năm) nhân (x) Số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 30/12/2020. Mỗi kỳ hạn Bên vay phải trả số nợ gốc như sau: Kỳ trả nợ S nợ gốc phải trả mỗi kỳ 30/12/2020, 800.000.000 đồng

2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Tài sản đảm bảo thực hiện cho khoản vay của ông T tại Ngân hàng TMCP K là bất động sản:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bn; thửa đất số 49; tờ bản đồ số 84; diện tích 380,5m², mục đích sử dụng: Đất ở: 80m², đất trồng cây lâu năm: 300,5m²; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: đến tháng 07/2064; nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 80m², nhận chuyển

nhượng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 300,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 768441, số vào sổ cấp GCN : CS 00670 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 19/12/2019.

Tài sản đảm bảo nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203/19/HĐTC-BĐS/2502-9119 ngày 28/12/2019, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện H, tỉnh B – chứng nhận ngày 30/12/2019.

3. Thực hiện hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 04/06/2025, ông còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể như sau: Khoản mục: Hợp đồng tín dụng số 1203/19/HĐTD/2502-9119 ngày 30/12/2019

Nợ gốc: 800.000.000 đồng Lãi trong hạn: 14.706.849 đồng Phạt chậm trả lãi: 6,576,766 đồng lãi quá hạn: 584,778,082 đồng

Tổng Cộng: 1,406,061,697 đồng (Một tỷ, bốn trăm lẻ sáu triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP K kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Yêu cầu ông T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng K tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/06/2025 là nợ gốc: 800.000.000 đồng, lãi trong hạn: 14.706.849 đồng, phạt chậm trả lãi: 6,576,766 đồng, lãi quá hạn: 584,778,082 đồng. Tổng cộng: 1,406,061,697 đồng (Một tỷ, bốn trăm lẻ sáu triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 05/06/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng K.

2. Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và tuyên phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203/20/HĐTC-BĐS/2502-9119 ngày 28/12/2019 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.

3. Bị đơn phải chịu tất cả án phí và các chi phí liên quan khác.

Bị đơn Ông Nguyễn Thanh T, có nơi cư trú tại Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bn. Do ông T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành tổng đạt được, do vậy Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bn.

Đây là hợp đồng tín dụng vay tiền giữa Ngân hàng và cá nhân, là hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất do vậy Tòa án thụ lý vụ án dân sự và căn cứ theo qui định tại khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

Ông Nguyễn Thanh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn Hợp đồng tín dụng số 1203/19/HĐTD/2502-9119 ngày 30/12/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 29495253/19/KUNN/2502-9119; Số tiền vay: 800.000.000 đồng (T2 trăm triệu đồng);

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản
- Giải ngân ngày: 30/12/2019
- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/12/2020).
- Lãi suất cho vay 11%/năm,

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; -
Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm

- Kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng, ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 30/01/2020.

2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Tài sản đảm bảo thực hiện cho khoản vay của ông T tại Ngân hàng TMCP K là bất động sản:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bn; thửa đất số 49; tờ bản đồ số 84; diện tích 380,5m², mục đích sử dụng: Đất ở: 80m², đất trồng cây lâu năm: 300,5m²; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: đến tháng 07/2064; nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 80m², nhận chuyển nhượng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 300,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 768441, số vào sổ cấp GCN : CS 00670 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 19/12/2019.

Tài sản đảm bảo nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203/19/HĐTC-BDS/2502-9119 ngày 28/12/2019, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện H, tỉnh B – chứng nhận ngày 30/12/2019.

Thực hiện hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 04/06/2025, ông còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể như sau: Khoản mục: Hợp đồng tín dụng số 1203/19/HĐTD/2502-9119 ngày 30/12/2019.

Nợ gốc: 800.000.000 đồng Lãi trong hạn: 14.706.849 đồng Phạt chậm trả lãi: 6,576,766 đồng lãi quá hạn: 584,778,082 đồng.

Tổng cộng: 1,406,061,697 đồng (Một tỷ, bốn trăm lẻ sáu triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Nay Ngân hàng TMCP K đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Yêu cầu ông T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng K tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/06/2025 là 1,406,061,082 đồng (Một tỷ, bốn trăm lẻ sáu triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm chín mươi bảy đồng). và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 05/06/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng K.

Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp

và tuyên phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203/20/HĐTC-BDS/2502-9119 ngày 28/12/2019 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.

Hiện nay, số dư nợ gốc 800.000.000 đồng đã bị quá hạn. Tính đến nay, ông Nguyễn Thanh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K và món vay đã chuyển nợ quá hạn. Ông Nguyễn Thanh T liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng TMCP K. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ nợ vay nhưng khách hàng không thực hiện. ông T không trả tiền nữa, qua đây cho thấy ông T đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết.

Ông Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng, do vậy ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền là: 1,406,061,697 đồng (Trong đó tiền gốc là 800,000,000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/06/2025 là 606,061,697 đồng) và trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 05/06/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay là

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bn; thửa đất số 49; tờ bản đồ số 84; diện tích 380,5m², mục đích sử dụng: Đất ở: 80m², đất trồng cây lâu năm: 300,5m²; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: đến tháng 07/2064; nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 80m², nhận chuyển nhượng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 300,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 768441, số vào sổ cấp GCN: CS 00670 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 19/12/2019.

Tài sản đảm bảo nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203/19/HĐTC-BDS/2502-9119 ngày 28/12/2019, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện H, tỉnh B – chứng nhận ngày 30/12/2019.

Tài sản thế chấp để đảm bảo tiền vay nêu trên thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người thế chấp, và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật nên việc Ngân hàng TMCP K yêu cầu xử lý tài sản Bảo đảm thế chấp của ông Lê Văn L và bà Trần Thị Xuân T1, nếu trong trường hợp ông T không trả hoặc

trả tiền không đầy đủ cho Ngân hàng và trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, ông Nguyễn Thanh T vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật .

Về chi phí tố tụng: Ngày 10/03/2025 Ngân hàng TMCP K có nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng để chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nay buộc ông Nguyễn Thanh T nộp trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K.

Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, 466. Bộ Luật dân sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Luật ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật thi hành án;
- Điểm a, b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP K, số tiền là 1,406,061,697 đồng, trong đó gốc 800.000.000 đồng, lãi 606,061,697 đồng (lãi trong hạn: 14,706,849 đồng và lãi quá hạn: 584,778,082 đồng lãi phạt chậm trả là: 6,576,766 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 05/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ, theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu ông Nguyễn Thanh T, không trả hoặc trả không đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP K được quyền xử lý tài sản thế chấp là: tài sản tọa lạc tại:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bn; thửa đất số 49; tờ bản đồ số 84; diện tích 380,5m² , mục đích sử dụng: Đất ở: 80m², đất trồng cây lâu năm: 300,5m²; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: đến tháng 07/2064; nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 80m², nhận chuyển nhượng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 300,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

CO 768441, số vào sổ cấp GCN: CS 00670 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 19/12/2019.

Tài sản đảm bảo nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1203/19/HĐTC-BDS/2502-9119 ngày 28/12/2019, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện H, tỉnh B – chứng nhận ngày 30/12/2019. Bên thế chấp Bà Trần Thị Xuân T1 và ông Lê Văn L.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, ông Nguyễn Thanh T vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng.

- Về Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền chi phí thẩm định tài sản là 4,000,000. đồng.

3/ Án phí: Nguyễn Thanh T phải nộp 54.181.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền 22.346.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018962 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (04/06/2025), của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kiều Thu Đỗ Văn Hòa

Nguyễn Ngọc Dũng

